TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1789/2026/DS -ST
Ngày: 05 -05-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thanh Thảo
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - *Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1581/2025/TLST-DS ngày 16/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2026/QĐST-DS ngày 10/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D
Người đại diện theo ủy quyền : Ông Dương Tấn T – sinh năm 1990
Văn bản ủy quyền: Ngày 29/08/2025
Địa chỉ: Số D- D Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Quốc D1 – sinh năm 1987
Địa chỉ: Số C L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (Gọi tắt Ngân hàng S1) do ông Dương Tấn T là người đại diện theo ủy quyền có lời khai thể hiện:

Ngày 17/02/2017 ông Trần Quốc D1 có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng S1 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D1, ngân hàng cấp hạn mức tín dụng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng, sau đó được nâng hạn mức lên 200.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông D1 thực hiện các giao dịch với số tiền là 2.767.107.780 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông D1 thanh toán cho ngân hàng số tiền là 2.916.942.594 đồng.

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ngày 06/04/2025 Ngân hàng S1 chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông D1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng S1 đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông D1, yêu cầu ông D1 thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông D1 trả nợ. Tuy nhiên ông D1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, là vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng S1 khởi kiện buộc ông D1 phải trả cho ngân hàng gồm các khoản tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 219.502.789 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 100.789.110 đồng;

Tổng cộng : 320.291.899 đồng.

Lãi suất trong hạn: 2.48%/tháng;

Lãi suất quá hạn là: 3.72%/tháng (2.48% x 150%).

Nợ lãi này tính đến ngày 10/4/2026.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng S1 do ông Dương Tấn T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Trần Quốc D1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng ông D1 vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Hợp đồng thẻ tín dụng, xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại phường T,Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn tố tụng: Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, cần rút kinh nghiệm.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc D1 trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết, tổng cộng số tiền là 320.291.899 đồng và thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ yêu cầu khởi kiện, Hợp đồng thẻ tín dụng, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện ông D1 có vay tiền của Ngân hàng thông qua hình thức sử dụng tài khoản thẻ tín dụng. Ông D1 có sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán tiền và giao dịch mua hàng hóa nhưng chưa trả lại tiền cho ngân hàng. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 17/02/2017 giữa Ngân hàng S1 với ông Trần Quốc D1, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Toà án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn Ngân hàng S1 do ông Dương Tấn T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Quốc D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn ông D1 không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ. Ông D1 đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng S1 để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng S1 yêu cầu ông D1 phải thanh toán số tiền cụ thể:

Nợ gốc: 219.502.789 đồng;

Lãi quá hạn: 100.789.110 đồng;

Tổng cộng : 320.291.899 đồng.

Tiền lãi này tính đến ngày 10/04/2026.

Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S1 với ông D1 ký ngày 17/02/2017, thể hiện: Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D1 đã thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền của thẻ tín dụng là 2.916.942.594 đồng. Ông D1 ngừng thanh toán từ tháng 4/2025, Ngân hàng nhiều lần gửi văn bản nhắc nợ nhưng ông D1 vẫn chưa thanh toán tiếp. Ông D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ được cam kết trong Hợp đồng thẻ tín dụng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng S1. Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S1 là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Xét, Ngân hàng S1 yêu cầu ông D1 thanh toán một lần số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thẻ tín dụng hai bên ký kết, ông D1 ngừng thanh toán từ tháng 4/2025 đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S1 là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S1 được chấp nhận nên bị đơn ông D1 phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 320.291.899 đồng x 5% = 16.014.595đồng

H lại số tiền tạm ứng án phí là 6.318.399 đồng cho Ngân hàng S1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S1.

Buộc ông Trần Quốc D1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền cụ thể:

Nợ gốc: 219.502.789 đồng;

Lãi quá hạn: 100.789.110 đồng;

Tổng cộng : 320.291.899 đồng (Ba trăm hai mươi triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn tám trăm chín mươi chín đồng).

Tiền lãi này tính đến ngày 10/04/2026.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ ngày 11/04/2026 bà ông Trần Quốc D1 phải chịu lãi suất theo Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 17/02/2017cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 16.014.595 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười bốn ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng) ông Trần Quốc D1 phải chịu.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S1 số tiền là 6.318.399 đồng (Sáu triệu ba trăm mười tám ngàn ba trăm chín mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026778 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP . HCM ;
- VKSND TP . HCM ;
- VKSND KV9, TPHCM ;
- THA DS TPHCM;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương